

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày: 22-7-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Thùy Trang – Giáo viên trường Tiểu học Mỹ Sơn C.

2/ Ông Nguyễn Kim Khánh – Nguyên là giáo viên trường Cao đẳng Y tế Thuận Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/HSST-QĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHAN NGỌC H1**

Sinh ngày 25 tháng 7 năm 2004 tại Ninh Thuận.

*Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 17 tuổi 05 tháng 16 ngày.
Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, bị cáo 17 tuổi 11 tháng 27 ngày.*

Nơi cư trú: Thôn T1, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H2 và bà Nguyễn Thị Mỹ L1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/2022/TA-LCĐKNCC ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Chị Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 1985 (Mẹ ruột của bị cáo) – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T1, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Hải - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận – Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thùy L2, sinh năm 2001 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T1, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lê Quang P, sinh năm 2002 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T1, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người làm chứng:* Chị Hồ Thị Thùy T2, sinh năm 1994 – Xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L3, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Ngọc H1 muốn có điện thoại di động để sử dụng cá nhân, nhiều lần xin cha mẹ mua cho nhưng không được đồng ý. Do đó, khoảng hơn 13 giờ ngày 11/01/2022, sau khi ngủ trưa dậy, H1 đứng trước nhà mình, nhìn sang thấy nhà chị Nguyễn Thị Thùy L2 (sinh năm 2001, trú tại: Thôn T1, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận - gần nhà bị cáo) đóng cổng, không có ai ở nhà nên H1 nảy sinh ý định vào nhà chị L2 trộm cắp điện thoại để sử dụng. Sau khi đi bộ quanh hàng rào nhà chị L2, xác định trong nhà không có ai nên H1 trèo rào vào trong nhà, thấy cửa chính không khóa, H1 tiếp tục đi vào bên trong. Sau khi lục tìm, H1 phát hiện trong phòng ngủ của chị L2 có 01 điện thoại Iphone 11 màu tím đang sạc pin, H1 rút dây sạc và trộm điện thoại mang về nhà mình. Do điện thoại cài mật khẩu nên H1 không thể mở khóa để sử dụng. Do đó, H1 hỏi mượn xe Sirius BKS 85F1-268.73 của anh Lê Quang P (sinh năm 2002, trú tại: Thôn T1, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) và tự mình đến tiệm cầm đồ Kim Thùy T3 của chị Hồ Thị Thùy T2 (sinh năm 1994, trú tại: Thôn L3, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) để nhờ mở khóa điện thoại nhưng được hẹn lại khi nào xong sẽ gọi đến lấy.

Sau khi về nhà, chị L2 phát hiện mình bị mất điện thoại. Đến ngày 14/01/2022, chị đến tiệm Kim Thùy T3 để mục đích mua điện thoại mới và cũng dò hỏi xem có ai bán hay cầm cố điện thoại có đặc điểm giống điện thoại của mình đã mất không. Sau khi kiểm tra, cửa hàng đưa ra điện thoại giống với điện thoại đã mất, chị L2 nhập đúng mật khẩu mở khóa nên cửa hàng đã trả lại điện thoại cho chị. Sau đó, chị L2 đến cơ quan Công an xã Q trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-ĐGTS ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Ninh Sơn kết luận: *“01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu tím, mua vào năm 2021, đã qua sử dụng, tình trạng máy hoạt động bình thường có giá trị là: 9.300.000 đồng”*.

Không ai ý kiến gì đối với Kết luận định giá tài sản.

Về vật chứng:

- Tạm giữ và đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu tím, đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thị Thùy L2, chị L2 không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 14/CT-VKS-NS ngày 06-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Phan Ngọc H1 về tội *“Trộm cắp tài sản”*, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên sau khi phân tích nhân thân, mức độ phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 100 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phan Ngọc H1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo H1 từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L1 – mẹ ruột của bị cáo xin Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với Cáo trạng truy tố và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn về tội danh và mức hình phạt đã đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hơn nữa, bị cáo là người chưa thành niên.

Sau khi nghe luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xử lý về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, bị hại – chị Nguyễn Thị Thùy L2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án – anh Lê Quang P được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không lý do, không có ý kiến trình bày, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, người làm chứng – chị Hồ Thị Thùy T2 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, tình tiết của vụ án đã rõ, chị L2, anh P và chị T2 đã trình bày đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Qua phân xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm đủ cơ sở kết luận: Vào lúc hơn 13 giờ ngày 11/01/2022, Phan Ngọc H1 thấy nhà chị Nguyễn Thị Thùy L2 đóng cổng, không có ai ở nhà nên đã lén lút đột nhập vào nhà chị L2 trộm cắp 01 điện

thoại di động hiệu Iphone 11 màu tím của chị L2, mục đích để sử dụng cá nhân, giá trị tài sản trộm cắp là: 9.300.000 đồng.

Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm sở hữu là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Cáo trạng số: 14/CT-VKS-NS ngày 06-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Bị cáo biết rõ quyền sở hữu của công dân được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, vi phạm pháp luật hình sự và là nguyên nhân cho nhiều tội phạm khác. Bị cáo đang ở độ tuổi chuẩn bị trưởng thành, vì vậy để đảm bảo được tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Do đó, cần cân nhắc hình phạt tương xứng với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, “*phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*”, “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và được *bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên còn thiếu hiểu biết các kiến thức pháp luật, khả năng nhận thức, hành vi có phần còn bông bột. Bị cáo mục đích trộm tài sản (điện thoại) là để sử dụng cá nhân vì xin cha mẹ mua nhưng không được đồng ý.

Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 91. Nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

1. Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải căn cứ vào độ tuổi, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm.”

Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, nguyên nhân trộm cắp còn rất bông bột, bị cáo chưa thành niên, còn cần phải có sự giáo dục, nuôi dưỡng của gia đình trong quá trình trưởng thành nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng quy định tại Điều 100 Bộ luật Hình sự về hình phạt cải tạo không giam giữ: Giao bị cáo về địa phương nơi cư trú để giám sát,

giáo dục cũng đủ tác dụng giúp bị cáo tự cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đồng thời, không khấu trừ thu nhập của bị cáo:

“Điều 100. Cải tạo không giam giữ

1. Hình phạt cải tạo không giam giữ được áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý hoặc phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng hoặc người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng.

2. Khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, thì không khấu trừ thu nhập của người đó.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không quá một phần hai thời hạn mà điều luật quy định.”

[6] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự:

“Điều 91. Nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

....

6.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.”

Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H1.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra đã tạm giữ và trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu tím cho chị Nguyễn Thị Thùy L2, chị L2 không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[8] Về án phí:

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phan Ngọc H1** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Phan Ngọc H1 **09 (Chín)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Phan Ngọc H1.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Phan Ngọc H1 phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/7/2022).

Bị hại vắng mặt quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQCSĐT CA huyện Ninh Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- PV06 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Q, huyện N;
- Lưu: Hồ sơ, Ấn văn hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Thùy Dung